

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 141 /2022/HSST
Ngày 29/06/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khánh Uẩn; ông Dương Ngọc Sáng;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2022/HSST ngày 03 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST- HS, ngày 17/06/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Khu phố ĐP phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Đinh Thị T (Đã chết). Gia đình có 10 anh chị em bị cáo là con thứ 9; Có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977, Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* Nguyên đơn dân sự: Chi cục Thuế khu vực T – Y.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân S – Chức vụ: Chi cục trưởng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương B – Chức vụ: Đội trưởng đội kiểm tra thuế số 1 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, phường ĐB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

* Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Thị Hu, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Trú tại: Khu phố VK, phường ĐN, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Trú tại: Khu phố ĐP, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại ĐV (gọi tắt là Công ty ĐV) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 30/10/2019, trụ sở chính: Số 54 khu phố ĐP, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Giám đốc và người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, HKTT: Số nhà 01 ngõ 2, khu phố ĐP, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngành nghề kinh doanh sắt, thép, gang.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, L thuê chị Đỗ Thị Hu, sinh năm 1987, HKTT: khu phố VK, phường ĐN, thành phố Từ Sơn làm kế toán thuế; bảo chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (vợ L) làm thủ kho Công ty đồng thời thuê 3,4 người làm công nhân thời vụ (không ký H1 đồng lao động, không rõ tên tuổi địa chỉ) để làm những công việc theo yêu cầu của L.

Quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, L thu mua nhiều nguyên vật liệu trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ quyết toán. Để hợp thức hóa các mặt hàng đã thu mua trên, thông qua một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi tự giới thiệu là nhân viên của Công ty TNHH thương mại vận tải xuất nhập khẩu BM Phát (gọi tắt là Công ty BM Phát), MST: 0201832872 có trụ sở tại: Cụm 5, tổ dân phố Tiến Lộc, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; Công ty TNHH một thành viên thương mại, dịch vụ tổng Hợp Tín Phát (gọi tắt là Công ty Tín Phát), MST: 2400851136 có trụ sở tại thôn Chao, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang và Công ty TNHH sản xuất và thương mại vận tải XT (gọi tắt là Công ty XT), MST: 2400898007 có trụ sở chính tại: Thôn Đông Sơn, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang chào bán hóa đơn khống (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) cho L với giá 5%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Tiền mua hóa đơn được L trả trực tiếp cho người đàn ông bán hóa đơn, không có giấy tờ biên nhận. Còn người đàn ông cung cấp cho L giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi khống đã có dấu và chữ ký của giám đốc Công ty bán hóa đơn, các giấy tờ khác như hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ có liên quan được người đàn ông gửi cho L qua đường Bưu điện.

Với phương thức trên, trong tháng 4/2020 và tháng 12/2020, L đã mua khống tổng số 07 hóa đơn GTGT khống của 03 Công ty nêu trên với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 1.148.106.714đ, tiền thuế là 114.810.671đ, trong đó:

Mua 03 số hóa đơn ký hiệu AA/18P của Công ty BM Phát (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) gồm các hóa đơn: Số 237 ngày 06/4/2020; số 254 ngày 08/4/2020 và số 275 ngày 10/4/2020 với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên 03 số hóa đơn trên là 266.908.877đ, tiền thuế GTGT là 26.690.888đ.

Mua 02 hóa đơn ký hiệu TP/18P của Công ty Tín Phát (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) gồm hóa đơn số 425 ngày 07/12/2020 và số 440 ngày 12/12/2020 với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên 02 hóa đơn là 65.584.454đ, tiền thuế là 6.558.445đ;

Mua 02 hóa đơn ký hiệu XT/20P của Công ty XT (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) gồm hóa đơn số 329, 331 cùng ngày 25/12/2020 với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên 02 hóa đơn là 815.613.383đ, tiền thuế là 81.561.338đ.

Để hợp thức hóa việc thanh toán hóa đơn qua Ngân hàng đối với 07 số hóa đơn không trên, L đã trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản của 03 Công ty trên rồi thuê Trần Thị Anh (*không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể*) đến Ngân hàng BIDV Chi nhánh Từ Sơn dùng giấy giới thiệu và ủy nhiệm chi của Công ty BM Phát, Công ty Tín Phát và Công ty XT rút toàn bộ số tiền vừa chuyển vào tài khoản ra đưa lại cho L.

* Tiến hành xác minh đối với 03 Công ty đã bán hóa đơn cho Công ty ĐV xác định:

- Công ty XT có mã số thuế: 2400898007, trụ sở chính tại thôn ĐS, xã TĐ, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Nguyễn Đức D, sinh năm 1991, HKTT: khu 5, xã Tân Bình, TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình (BL 206). Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh xác định tại xã TĐ, huyện SD, tỉnh Bắc Giang không có thôn Đông Sơn và cũng không có Công ty XT hoạt động hoặc gắn biển mang tên Công ty (BL 191). Lầy lời khai của anh Nguyễn Đức D (người đứng tên giám đốc Công ty XT) xác định: Anh D không đứng ra thành lập Công ty XT, không có mối quan hệ gì với Công ty XT, không quen biết ai là Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, HKTT: khu phố ĐP, phường CK, TP.Từ Sơn. Năm 2013, anh D bị mất chứng minh nhân dân số 151851646 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/8/2011 (BL 196, 198, 199). Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1986, HKTT: số nhà 32 đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, TP.Bắc Giang (là kế toán thuế đứng ra làm hồ sơ đăng ký thành lập Công ty XT) xác định: Khoảng thời gian chị không nhớ, có một người đàn ông khoảng 50 tuổi quê ở Hải Phòng đưa cho chị chứng minh nhân dân của người có tên là Nguyễn Đức D nêu trên nhờ chị làm thủ tục đăng ký thành lập Công ty XT, sau khi thành lập Công ty xong, người đàn ông này trả cho chị 3-4 triệu đồng. Còn Công ty XT hoạt động như thế nào chị không biết.

- Công ty Tín Phát có mã số thuế: 2400851136, trụ sở chính tại thôn Chao, thị trấn AL, huyện SD, tỉnh Bắc Giang. Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1993, HKTT: thôn MTT 1, xã HPg, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (BL 145). Tháng 3/2020, xã An Lập sáp nhập với xã Vĩnh Khương thành xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Từ trước đến nay trên địa bàn xã Vĩnh An không có Công ty Tín Phát nào hoạt động cũng như gắn biển mang tên Công ty (BL 133). Lầy lời khai của anh Nguyễn Quốc Ch (người đứng tên Giám đốc Công ty Tín Phát) xác định: Anh Ch không đứng ra thành lập Công ty nào, không biết gì về Công ty Tín Phát, không ký vào giấy tờ gì của Công ty Tín Phát, không biết gì về Công ty ĐV và giám đốc Nguyễn Văn L.

- Công ty BM Phát có mã số thuế: 0201832873, trụ sở chính tại Cụm 5, tổ dân phố Tiến Lộc (tại nhà ông Nguyễn Văn Ch1), thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, TP.Hải Phòng. Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Lê Thị Phương Lan, sinh năm 1971, HKTT: số 9/17/32/143 Tôn Đức Thắng, phường AD, quận LC, thành phố Hải Phòng.

Tại địa chỉ đăng ký trụ sở chính của Công ty là nhà bà Lê Thị Q, sinh năm 1955 (mẹ đẻ anh Ch), bà Q cho biết: Từ trước đến nay bà Q và gia đình không cho Công ty BM Phát thuê nhà để làm trụ sở và gắn biển tên của Công ty. Làm việc với chị Lê Thị Phương Lan (người đứng tên giám đốc Công ty BM Phát) xác định: Từ trước đến nay chị không đứng ra thành lập và điều hành công ty nào, không biết gì về Công ty ĐV và không quen biết ai là Ngô Văn L ở Bắc Ninh. Chị có bị mất căn cước công dân cách đây vài năm, hiện chị đã làm lại căn cước công dân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu chữ ký của anh Nguyễn Đức D (người đứng tên Giám đốc Công ty XT); chị Lê Thị Phương Lan (người đứng tên Giám đốc Công ty BM Phát) và anh Nguyễn Quốc Ch (người đứng tên Giám đốc Công ty Tín Phát) để tiến hành giám định.

Tại kết luận giám định số 21/KLGĐTL-PC09 ngày 25/02/2022 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Đức D tại mục "Thủ trưởng đơn vị" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Đức D trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Quốc Ch tại mục "Thủ trưởng đơn vị" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Quốc Ch trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký đứng tên Lê Thị Phương Lan tại mục "Thủ trưởng đơn vị" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Lê Thị Phương Lan trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Toàn bộ 07 số hoá đơn nêu trên mua của Công ty XT, Công ty Tín Phát và Công ty BM Phát đã được Công ty ĐV kê khai, báo cáo thuế tại Chi cục thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong trong quý II/2020 và quý IV/2020 và đã được hưởng khấu trừ toàn bộ số tiền thuế GTGT đầu vào ghi trên hóa đơn là 114.810.672 đồng.

Ngoài ra, công ty ĐV hoạt động đến ngày 25/6/2021 thì đăng ký thay đổi giám đốc và người đại diện theo pháp luật từ Nguyễn Văn L sang Nguyễn Xuân V, sinh năm 1987, HKTT: thôn Tiên, xã Ninh Nhất, TP.Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (BL 229). Trước khi chuyển nhượng Công ty sang cho anh V, tháng 3/2021 do Công ty còn tồn hàng hóa, nguyên vật liệu nên L đã bán số hàng tồn của Công ty cho một người phụ nữ tên Trang ở Hòa Bình (*không biết rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Trang*) được số tiền 500.000.000đ, tiền thuế là 50.000.000đ nhưng L không xuất hóa đơn của Công ty ĐV cho Trang và không thực hiện kê khai thuế đầu ra cho Công ty ĐV.

Ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Từ Sơn ra Quyết định trưng cầu Giám định viên Chi cục thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong giám định số tiền trốn thuế của Công ty ĐV.

Tại bản kết luận giám định ngày 12/01/2022 của Giám định viên Chi cục thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong kết luận:

Việc Công ty ĐV có các hành vi sử dụng bất H1 pháp 07 số hóa đơn, có tổng số tiền thuế GTGT phản ánh trên 07 số hóa đơn là 114.810.672đ và không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, không kê khai thuế GTGT đầu ra là 50.000.000đ đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước là 164.810.672đ. Trong đó:

- Hành vi trốn thuế (làm giảm số thuế GTGT phải nộp) là 115.577.633đ;

- Hành vi khai sai (làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ nhưng không làm giảm số thuế GTGT phải nộp, do đơn vị đang còn số thuế GTGT còn được khấu trừ) số tiền 49.233.039đ. Không đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN do Công ty ĐV gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước đối với hành vi sử dụng 07 số hóa đơn bất H1 pháp.

Ngày 21/4/2022, L đã tự nguyện nộp số tiền 116.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Toàn bộ 07 số hóa đơn trên đã được L chỉ đạo kế toán kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào cho Công ty ĐV tại Chi cục thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong, để làm giảm số thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp vào Nhà nước.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 79/CTr-VKS ngày 28/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trốn thuế*” theo điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai nhận: Trong tháng 04/2020 và tháng 12/2020, với vai trò là Giám đốc TNHH sản xuất và thương mại ĐV, MST: 2301107430, địa chỉ trụ sở: số 54 khu phố ĐP, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn L đã mua không 07 số hóa đơn (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) gồm các hóa đơn ký hiệu AA/18P số 237, 254, 275 của Công ty BM Phát, các hóa đơn ký hiệu TP/18P số 425, 440 của Công ty Tín Phát và các số hóa đơn ký hiệu XT/20P số 329, 331 của Công ty XT với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 1.148.106.714đ, tiền thuế là 114.810.671đ để H1 thức hóa số hàng hóa mà L đã mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn cho Công ty ĐV. Toàn bộ 07 số hóa đơn trên đã được L chỉ đạo kế toán kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào cho Công ty ĐV tại Chi cục thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong. Hành vi của bị cáo L đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền là 115.577.633 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh D trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trốn thuế*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Áp dụng các Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho Chi cục Thuế khu vực Từ Sơn – Yên Phong số tiền là 115.577.633 đồng. Tạm giữ số tiền 116.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án, theo biên lai thu số: AA/2021/0002442 ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Bị cáo L không tranh luận gì về tội danh, hình phạt bổ sung, truy thu số tiền thu lợi bất chính mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H1 pháp.

[2] Trong tháng 04/2020 và tháng 12/2020, với vai trò là Giám đốc TNHH sản xuất và thương mại ĐV, MST: 2301107430, địa chỉ trụ sở: số 54 khu phố ĐP, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn L đã mua không 07 số hóa đơn (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) gồm các hóa đơn ký hiệu AA/18P số 237, 254, 275 của Công ty BM Phát, các hóa đơn ký hiệu TP/18P số 425, 440 của Công ty Tín Phát và các số hóa đơn ký hiệu XT/20P số 329, 331 của Công ty XT với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 1.148.106.714đ, tiền thuế là 114.810.671đ để H1 thức hóa số hàng hóa mà L đã mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn cho Công ty ĐV. Toàn bộ 07 số hóa đơn trên đã được L chỉ đạo kế toán kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào cho Công ty ĐV tại Chi cục thuế khu vực Từ Sơn - Yên Phong. Hành vi của L đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền là 115.577.633 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù H1 với các tài liệu đã thu thập được đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội “*Trốn thuế*” quy định Điều 200 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất trật tự trong sản xuất, kinh doanh. Do vậy, cần phải hình phạt nghiêm khắc tương xứng hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: *Xét về nhân thân*; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã nộp số tiền 116.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án thành phố Từ Sơn để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H1 ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] *Về số tiền thu lợi bất chính:* Các hành vi sử dụng bất H1 pháp 07 số hóa đơn, có tổng số tiền thuế GTGT phản ánh trên 07 số hóa đơn là 114.810.672 đồng. Hành vi của bị cáo L đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền là 115.577.633 đồng.

Đối với chị Lê Thị Hu là kế toán thuế của Công ty ĐV, quá trình điều tra xác định chị Hu chỉ làm báo cáo thuế theo những hóa đơn, chứng từ mà L giao cho, chị Hu không biết gì về việc mua khống hóa đơn đầu vào của L nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù H1.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo L) là người ký vào các giấy tờ với tư cách là thủ kho của Công ty ĐV. Tuy nhiên, chị H1 chỉ được L nhờ ký vào các giấy tờ đó, không biết gì về hoạt động kinh doanh Công ty ĐV. Do vậy, Cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với chị H1 là phù H1.

Đối với người phụ nữ tên Trang đã mua hàng hóa của L nhưng L không xuất hóa đơn GTGT của Công ty ĐV cho Trang. L không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Trang ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi tự giới thiệu là nhân viên của Công ty TNHH thương mại vận tải xuất nhập khẩu BM Phát bán hóa đơn GTGT khống cho L. L không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với Trần Thị Anh là người được L thuê đi rút tiền, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của Trần Thị Anh, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các Công ty XT, Công ty Tín Phát và Công ty BM Phát đã xuất khống hóa đơn GTGT đầu vào cho Công ty ĐV để L H1 thức hóa số hàng hóa đầu vào mua trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn chứng từ, Cơ quan điều tra tách hồ sơ, tài liệu có liên quan chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, TP.Hải Phòng và Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang để tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi bán hàng không xuất hóa đơn GTGT của Công ty ĐV, không kê khai thuế GTGT đầu ra là 50.000.000đ, hành vi khai sai (làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ nhưng không làm giảm số thuế GTGT phải nộp) số tiền 49.233.039 đồng. Ngày

28/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Từ Sơn đã gửi Công văn đến Chi cục thuế Từ Sơn – Yên Phong đề nghị xử lý theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Trốn thuế*”.

Áp dụng các điểm d khoản 1 Điều 200; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 120.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho Chi cục Thuế khu vực Từ Sơn – Yên Phong số tiền là 115.577.633 đồng. Tạm giữ số tiền 116.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án, theo biên lai thu số: AA/2021/0002442 ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; về án, lệ phí; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND tp Từ Sơn;
- THADS tp Từ Sơn;
- Công an tp Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phương